

Bản án số: 27/2020/HN&GD - ST
Ngày: 11/9/2020 Về việc "Ly hôn,
Tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên.

- Đại diện VKSND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2020/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX - ST ngày 17/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐHPT ngày 01/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995**

ĐKKHKT: TDP Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: **Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990**

ĐKKHKT: TDP Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt chị Thoa, vắng mặt anh Trung tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh T kết hôn năm 2014, có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên (nay là phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh T không chịu khó làm ăn, chơi lô đề cờ bạc. Chị đã nhiều lần khuyên giải anh từ bỏ nhưng anh không nghe mà càng ngày càng đi vào ngõ cụt, dẫn đến đời sống vợ chồng khủng hoảng,

mâu thuẫn trầm trọng. Do nhiều lần khuyên bảo chồng không nghe, chị đã xin phép gia đình chồng về bên nhà bố mẹ đẻ chị ở Nhã Lộng, Phú Bình ở từ đầu năm 2018 để mâu thuẫn vợ chồng bớt căng thẳng, vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay là 02 năm. Tuy nhiên, trong cả quãng thời gian đó, anh T vì nợ nần cờ bạc nên cũng trốn tránh trách nhiệm với gia đình, không còn quan tâm gì đến vợ con, không là chỗ dựa cho chị cả về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế M, sinh ngày 01/7/2014 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/12/2017. Khi ly hôn, chị đề nghị mỗi người nuôi 01 con chung, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế M. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người đều nuôi 01 con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không chấp hành các giấy báo gọi của Tòa án, không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, đề nghị giải quyết quyền nuôi con chung của chị T tại Tòa án. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do chị T nộp kèm theo đơn khởi kiện, anh T chị T thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung anh chị thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung, chị T nuôi con Nguyễn Minh Q, anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Thế Minh. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của Hội đồng xét xử của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Minh Trung không thực hiện đúng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Thoa được ly hôn anh Trung.

+ *Về con chung:* Áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & gia đình. Đề nghị giao con chung Nguyễn Minh Q cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con chung Nguyễn Thế Minh, sinh ngày 01/7/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T, anh T cho đến khi có yêu cầu. Đôi bên được quyền thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung:* Không có, không xem xét.

+ *Án phí: chị Thoa chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.*

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết quyền nuôi con chung với bị đơn Nguyễn Minh T có đăng ký nhân khẩu thường trú tại TDP Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là Tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

[2.1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh T vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết, anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, QĐ đưa vụ án ra xét xử, QĐ hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS năm 2015 nhưng không tham gia tố tụng. Vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, xét xử vắng mặt bị đơn anh Trung.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ, VKSND thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS 2015.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, HĐXX nhận thấy: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đồng Tiến (nay là phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên) được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, đời sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, sa vào chơi bời lô đề cờ bạc, chị T và gia đình đã can thiệp, khuyên giải anh từ bỏ nhưng không có kết quả, thậm chí ngày càng sa đà hơn dẫn đến kinh tế gia đình khủng hoảng đi vào ngõ cụt, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, nặng nề. Do nhiều lần góp ý nhưng chồng không nghe, chị T đã chán nản bỏ về bên bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân vào đầu năm 2018. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành, gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn của chị T cũng như thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương với bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ của anh T và bà Vũ Thị H – Tổ trưởng TDP Thanh Hoa nơi anh T cư trú, bà T, bà H đều xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ

chồng giữa anh T và chị T là do anh T chơi bời cờ bạc, thua lỗ. Gia đình đã phải trả nợ cho nhiều lần nhưng không từ bỏ. Do chơi bời, không làm ăn nên tình cảm vợ chồng dần nứt và mâu thuẫn. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Nhĩ Lộng, Phú Bình từ đầu năm 2018 cho đến nay. Bản thân anh T do nợ nần nhiều, ban ngày không ở nhà, chỉ về nhà vào buổi tối để chăm sóc con. Bà T cũng đã giao các văn bản giấy tờ của Tòa án cho anh T tuy nhiên quan điểm của anh T là đã ký đơn thuận tình ly hôn nên anh không cần có mặt tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Từ lời trình bày của chị T, của bà T, của chính quyền địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh T đã thực sự trầm trọng, giữa vợ chồng không còn sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Trên thực tế đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại từ năm 2018 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì: “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau...* ”. Bên cạnh đó, trước khi làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, anh T, chị T đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, điều đó cho thấy tình cảm giữa anh chị đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Cụ thể điều luật quy định như sau: “ *khi vợ chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc.....hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.* ”

HĐXX xét thấy cần thiết chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên khỏi cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Đề nghị của VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4]. *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị T, anh T có 02 con chung là cháu: Nguyễn Thế M, sinh ngày 01/7/2014 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/12/2017. Hiện nay hai con chung đều ở cùng với bố mẹ anh T. Khi ly hôn, chị T đề nghị mỗi người nuôi một con chung, chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/12/2017 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi; giao con chung cháu Nguyễn Thế M, sinh ngày 01/7/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết tại Tòa án nên không có quan điểm về con chung. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, anh chị thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung theo như đề nghị của chị Thoa nêu trên.

HĐXX xét thấy, quá trình giải quyết anh T tuy không có mặt, tuy nhiên trước khi chị T nộp đơn ly hôn đơn phương đến Tòa án, anh chị đã có sự thỏa

thuận về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi vợ chồng ly hôn. Cụ thể chị Thoa trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh Q, anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Thế M. Thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã gặp bà T, mẹ đẻ anh T. Quan điểm của anh T là vẫn giữ nguyên thỏa thuận về ly hôn, về con chung như tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn anh đã ký. Do vậy HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, Giao con chung cháu Nguyễn Thế M, sinh ngày 01/7/2014 cho anh Nguyễn Minh Trung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng: chị T, anh T đều không đặt ra vấn đề yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên cho đến khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

[5]. *Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung*: không có, không đặt ra việc giải quyết.

[6]. *Án phí*: chị Thoa chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con

chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động. Giao con chung Nguyễn Thế M, sinh ngày 01/7/2014 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T đều không đặt ra vấn đề yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên cho đến khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

3. Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai thu số 0004719 ngày 08/5/2020.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị T, báo cho biết chị có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết kết quả xét xử.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND P Đồng Tiến (nơi ĐKKH);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, huyện;
- THA dân sự;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bình

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, Huyện;
- THA dân sự;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Thị Hồng Hải